

Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế tư nhân và sự vận dụng của Đảng ta

Nguyễn Thị Thanh Hà

Đại học Sư phạm Hà Nội — Phân hiệu Hà Nam

Trong phạm vi bài viết, tác giả đi sâu phân tích, làm rõ một số quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam, qua đó thấy được vai trò định hướng, nền tảng và giá trị của các quan điểm đó trong quá trình phát triển kinh tế nói chung, phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay nói riêng. Với tư cách là một thành phần kinh tế, kinh tế tư nhân, đã được nâng lên một tầm mới trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng. Đó là kết quả quan trọng của cả một quá trình đổi mới và phát triển nhận thức của Đảng về thành phần kinh tế này.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế tư nhân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các thành phần kinh tế nói chung, về kinh tế tư nhân nói riêng ở nước ta trong từng thời kỳ khác nhau được phản ánh chủ yếu ở ba tác phẩm lớn: Đường cách mệnh, Thường thức chính trị, Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngoài ra còn được đề cập đến trong các Báo cáo của Người trước Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa các khóa I, II, trong các kỳ Đại hội II, III của Đảng, cũng như nhiều bài nói, bài viết khác.

1.1. Kinh tế tư nhân trong cơ cấu các thành phần kinh tế đa sở hữu

Là một người mác-xít, Hồ Chí Minh luôn đặt lý tưởng cộng sản chủ nghĩa làm mục tiêu phấn đấu của mình, nhưng là nhà cách mạng, Người luôn luôn biết vận dụng sáng tạo nhiều nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác — Lênin vào những điều kiện cụ thể. Điều này cũng đúng cả trong việc xác định cơ cấu kinh tế trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước. Thành phần kinh tế là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế, là một kiểu quan hệ kinh tế dựa trên cơ sở một hình thức sở hữu nhất định. Do vậy, khi trong nền kinh tế còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu tất yếu còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Mục 23 của tác phẩm Thường thức chính trị, Hồ Chí Minh đề cập đến các thành phần kinh tế ở vùng tự do trong thời kỳ kháng chiến và tính chất cơ bản của từng thành phần kinh tế. Người khẳng định:

“... - Kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô.

- Kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội...

- Các hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp, có tính chất nửa chủ nghĩa xã hội...”

- Kinh tế cá nhân của nông dân và của chủ công nghệ, họ thường tự túc ít có gì bán và cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu.

- Kinh tế tư bản tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế.

- Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo...”.

Như vậy, kinh tế tư nhân trong quan niệm của Hồ Chí Minh có thể nhìn nhận ở hai khía cạnh (hai thành phần): 1. Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (hình thức kinh tế dựa trên tư hữu nhỏ về tư liệu sản xuất và khả năng lao động của bản thân người lao động và gia đình). 2. Kinh tế tư bản tư nhân (hình thức kinh tế mà sản xuất, kinh doanh dựa trên cơ sở chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất và bóc lột sức lao động làm thuê).

1.2. Vai trò của kinh tế tư nhân đối với nền kinh tế

Qua quá trình nghiên cứu quan điểm Hồ Chí Minh về cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, có thể nhận thấy rằng Người không bao giờ đem đối lập một cách chung chung trực tiếp các thành phần kinh tế tư nhân (đặc biệt là kinh tế tư bản tư nhân) với chủ nghĩa xã hội, đặc biệt không coi giai cấp tư sản dân tộc như kẻ thù của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Để khai thác mọi năng lực sản xuất, để tranh thủ sự ủng hộ của những nhà kinh doanh tiểu thương, tiểu chủ Người đã kêu gọi: “Các bạn, người buôn bán kinh doanh, tiểu thương, tiểu chủ, công nhân và trí thức, đã chung sống với nhân dân Việt Nam, các bạn đã khai cơ lập nghiệp ở Việt Nam. Các hoạt động chính đáng về văn hóa và kinh tế của các bạn có lợi cho Việt Nam. Vì vậy, tôi khuyên các bạn: các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam sẽ giúp đỡ và bảo vệ các bạn”. Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh không kỳ thị với những nhà tư sản làm ăn chính đáng,

có tư tưởng tiến bộ và nhiệt tình ủng hộ cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Trong quan điểm của mình về sự tồn tại của các thành phần kinh tế khác nhau, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra tính ưu việt và mặt hạn chế của từng thành phần kinh tế, qua đó phân ánh phần nào vai trò của từng thành phần kinh tế trong công cuộc xây dựng đất nước. Đối với thành phần kinh tế cá thể tự cung tự cấp, Người nhận thức đó là “thứ kinh tế lạc hậu”, thành phần kinh tế này còn tồn tại phổ biến trong nền kinh tế, nhỏ bé, lạc hậu và năng suất thấp, họ “ít có gì bán và cũng ít có gì mua”. Thành phần kinh tế tư bản tư nhân được Hồ Chí Minh đánh giá là “bóc lột công nhân”. Tuy vậy, Hồ Chí Minh cũng nhận định: những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ “họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế”, là “lực lượng cần thiết cho cuộc sống xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển”.

Như vậy, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kinh tế tư nhân có vai trò nhất định trong phát triển kinh tế đất nước nói chung, góp phần vào sự phát triển của các thành phần kinh tế khác nói riêng. Đảng và Chính phủ cần có những chính sách thiết thực, cụ thể để quản lý và phát huy tối đa vai trò của thành phần kinh tế này với nguyên tắc: kinh tế tư nhân phải “phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải phù hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân”.

1.3. Chính sách đối với thành phần kinh tế tư nhân trong chế độ dân chủ nhân dân

Để duy trì sự phát triển của các thành phần kinh tế nói chung và sự phát triển của kinh tế tư nhân nói riêng, bài viết “Chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ” (5/6/1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra bốn chính sách kinh tế cần phải thực hiện, đó là:

“1 — Công tư đều lợi. Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của nền kinh tế dân chủ mới... Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó là lực lượng cần thiết cho công cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải phù hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân.

2 — Chủ thợ đều lợi. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ lợi quyền của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức.

Chủ và thợ đều tự giác tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên.

3 — Công nông giúp nhau. Công nhân ra sức sản xuất nông cụ và các thứ cần dùng khác, để cung cấp cho nông dân. Nông dân thì ra sức tăng gia sản xuất, để cung cấp lương thực và các thứ nguyên liệu cho

công nhân. Do đó, mà càng thắt chặt liên minh giữa công nông.

4 — Lưu thông trong ngoài. Ta ra sức khai lâm thổ để bán cho các nước bạn và để mua những thứ ta cần dùng. Các nước bạn mua những thứ ta đưa ra và bán cho ta những hàng hóa ta chưa chế tạo được. Đó là chính sách mậu dịch, giúp đỡ lẫn nhau rất có lợi cho kinh tế ta”.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, một đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ chế độ thực dân, nửa phong kiến còn có sự đa dạng về hình thức sở hữu, mỗi thành phần kinh tế trong đó có kinh tế tư nhân là một bộ phận trong tổng thể nền kinh tế quốc dân.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, kinh tế tư nhân xét ở khía cạnh cá nhân, tiểu chủ cũng như kinh tế tư bản tư nhân đều có vai trò đáng kể, cả về phương diện phát triển lực lượng sản xuất, xã hội hoá sản xuất lẫn phương diện giải quyết các vấn đề xã hội. Tuy vậy, cũng cần thấy rằng, kinh tế tư nhân, tiểu chủ dù cố gắng đến bao nhiêu cũng không thể loại bỏ được những hạn chế vốn có như: tính tự phát, manh mún, hạn chế về kỹ thuật. Kinh tế tư bản tư nhân thì có tính tự phát rất cao. Đầu cơ, buôn lậu, trốn thuế, làm hàng giả... là những hiện tượng thường xuất hiện ở kinh tế tư bản tư nhân.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế tư nhân để phát triển bền vững đất nước

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, nhận thức được vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm phát triển kinh tế tư nhân trong chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần. Quan điểm đó được thể hiện xuyên suốt từ văn kiện Đại hội lần thứ VI đến văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII. Đặc biệt, tại văn kiện Đại hội XII, Đảng ta xác định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Quan điểm này không chỉ thể hiện sự ghi nhận đúng vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay, mà còn khuyến khích mạnh mẽ kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Trong Văn kiện Đại hội XII, Đảng ta đã xác định rõ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay. Cụ thể, nếu Đại hội XI mới chỉ “coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế”, thì đến Đại hội XII, Đảng ta đã khẳng định: “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Vai trò động lực này thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, sự phát triển của kinh tế tư nhân dưới các hình thức tổ chức khác nhau là một trong những khía cạnh thực hiện dân chủ hóa nền kinh tế: nhà nước có trách nhiệm bảo đảm và bảo hộ quyền tự do kinh doanh của công dân; công dân có quyền thực hiện tất cả các hoạt động kinh tế trong khuôn khổ luật

pháp nhà nước. Điều đó cho phép huy động được rộng rãi các nguồn tài lực, trí lực của người dân vào đầu tư phát triển, làm giàu cho người đầu tư và góp phần làm giàu cho đất nước.

Thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân trực tiếp tạo ra một khối lượng vật chất to lớn, đóng góp tích cực vào việc thỏa mãn nhu cầu trong nước, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc dân. Thực tế ở nước ta và các nước trên thế giới cho thấy, kinh tế tư nhân có tỷ trọng đóng góp ngày càng cao vào tổng sản phẩm quốc nội.

Thứ ba, sự phát triển kinh tế tư nhân góp phần điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư vào những lĩnh vực có khả năng bảo đảm hiệu quả, gắn với nhu cầu thị trường. Kinh tế tư nhân có khả năng bảo đảm đồng vốn được quản lý sử dụng có hiệu quả cao do sự quan tâm trực tiếp của người chủ sở hữu với đồng vốn của họ. Mức hiệu quả này không những tăng khả năng tái đầu tư mở rộng kinh doanh của kinh tế tư nhân, mà còn là điều kiện tiền đề để tăng khả năng thu của ngân sách nhà nước, tăng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Thứ tư, sự phát triển kinh tế tư nhân sẽ góp phần giải quyết việc làm cho xã hội và thu nhập cho người lao động. Đây là một trong những ưu thế của khu vực kinh tế ngoài nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài so với khu vực kinh tế nhà nước.

Thứ năm, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kinh tế tư nhân đã và đang từng bước khẳng định vị trí chỗ dựa thiết yếu theo đúng quy luật của nền kinh tế thị trường. Kinh tế tư nhân đang có cơ hội phát triển mạnh cả về bề rộng lẫn bề sâu, số lượng và chất lượng. Xét về trung và dài hạn, các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn trong nước cùng với các tập đoàn kinh tế nhà nước và các công ty xuyên quốc gia là động lực kéo chủ yếu dẫn dắt nền kinh tế phát triển.

Thứ sáu, sự phát triển kinh tế tư nhân tạo áp lực thúc đẩy đổi mới công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy cải cách các doanh nghiệp nhà nước. Khi có quan điểm nhận thức đúng về vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nhiều thành phần, nhà nước sẽ phải chủ động đổi mới các mặt hoạt động phù hợp với nguyên tắc thị trường, để thực sự phát huy vai trò người nhạc trưởng điều khiển các hoạt động kinh tế, tạo môi trường thông thoáng, ổn định và bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Như vậy, quan điểm “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế” không chỉ thể hiện sự ghi nhận đúng vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay, mà còn khuyến khích mạnh mẽ kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Đại hội XII khẳng định cần phải tiếp tục “tạo

điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân, làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế”.

Đại hội XII đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân như sau:

Một là, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên;

Hai là, thúc đẩy xã hội hóa sở hữu và sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển các hình thức doanh nghiệp cổ phần. Tăng cường hỗ trợ để phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh;

Ba là, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao sức cạnh tranh và tham gia hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong và ngoài nước;

Bốn là, hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước./.

Tài liệu tham khảo

Vũ Hùng Cường (2011), Kinh tế tư nhân và vai trò động lực tăng trưởng, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Ngô Văn Lương (2010), Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Cao Ngọc Thắng (2007), Tư duy kinh tế Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính quốc gia, Hà Nội, 2016.